

NOTICE OF VOTING ORDER PRIORITY

Pursuant to Section 63.0013, Election Code:

An election officer may give **voting order priority** to individuals with a **mobility problem** that substantially impairs the person's ability to move around.

- A person assisting an individual with a mobility problem may also, at the individual's request, be given voting order priority.
- Disabilities and conditions that may qualify you for voting order priority include paralysis, lung disease, the use of portable oxygen, cardiac deficiency, severe limitation in the ability to walk due to arthritic, neurological, or orthopedic condition, wheelchair confinement, arthritis, foot disorder, the inability to walk 200 feet without stopping to rest, or use of a brace, cane, crutch, or other assistive device.
- Voters who wish to be given voting order priority, and be accepted for voting before others in line to vote at that polling place, may indicate this to any election officer serving at the polling place. The presiding election judge will determine whether the voter and the voter's assistant, if applicable, will be brought forward to the front of the line.

AVISO de PRIORIDAD de ORDEN de VOTACIÓN

De conformidad con la Sección 63.0013, Código Electoral:

Un oficial de elecciones puede dar **prioridad de orden de votación** a individuos con un **problema de movilidad** que dificulta sustancialmente la capacidad de la persona para moverse.

- Una persona que asiste a un individuo con un problema de movilidad también puede, a petición del individuo, ser dado prioridad en el orden de votación.
- Discapacidades y condiciones que pueden calificarle para prioridad de orden de votación incluyen parálisis, enfermedad pulmonary, el uso de oxígeno portátil, deficiencia cardíaca, limitación severa en la habilidad para caminar debido a condiciones artríticas, neurológicas u ortopédicas, confinamiento de silla de ruedas, artritis, trastorno de pie, la incapacidad para caminar 200 pies sin parar para descansar, o el uso de una abrazadera, bastón, muleta u otro dispositivo de ayuda.
- Votantes que desean recibir prioridad de orden de votación, y ser aceptados para votar antes que otros en la fila para votar en el lugar de votación, pueden indicar esto a cualquier funcionario de elecciones que prestan servicios en el lugar de votación. El juez presidente de elecciones determinará si el votante y el asistente del votante, si es aplicable, serán adelantado al frente de la línea.

THÔNG BÁO VỀ THỨ TỰ ƯU TIÊN BỎ PHIẾU

Căn cứ theo Mục 63.0013, Luật bầu cử:

Một cán bộ bầu cử có thể cấp **quyền ưu tiên về thứ tự bỏ phiếu** cho những cá nhân gặp **vấn đề về việc di chuyển** khiến họ gặp khó khăn trong việc đi lại.

- Một người hỗ trợ cho cá nhân gặp vấn đề về việc di chuyển cũng có thể được cấp quyền ưu tiên về thứ tự bỏ phiếu theo yêu cầu của cá nhân đó.
- Các khiếm khuyết và điều kiện để được quyền ưu tiên về thứ tự bỏ phiếu bao gồm bị liệt, bệnh phổi, sử dụng bình dưỡng khí theo người, thiếu máu tim, hạn chế về khả năng đi lại do bệnh khớp, thần kinh hoặc chỉnh hình, sử dụng xe lăn, viêm khớp, gặp bất thường về chân, không có khả năng đi lại liên tục quãng đường 200 feet không cần nghỉ ngơi, hoặc sử dụng nẹp, gậy chống, nạng hoặc các dụng cụ hỗ trợ khác.
- Những cử tri muốn được cấp quyền ưu tiên về thứ tự bỏ phiếu và được cho phép bỏ phiếu trước những người khác đang xếp hàng tại khu vực bỏ phiếu, có thể báo cho cán bộ bầu cử tại Khu vực bỏ phiếu đó. Chủ tịch ban bầu cử sẽ quyết định xem cử tri đó hoặc người trợ giúp cử tri đó có thể đứng xếp hàng trước hay không.

Hướng dẫn bầu cử:

1. Đăng thông báo này tại một hoặc nhiều vị trí trong khu vực bầu cử của bạn để cho những cử tri đang đợi đi bầu cử có thể đọc được. Lưu ý rằng thông báo này cũng sẽ được đăng trên trang web của cơ quan tiến hành cuộc bầu cử và trên trang web của Bộ trưởng Ngoại giao.
2. Chủ tịch ban bầu cử có thể cho phép một cử tri có vấn đề về khả năng đi lại và bất kỳ người hỗ trợ nào, nếu được yêu cầu, đứng xếp hàng phía trước và tiến hành bầu cử trước những người khác đã tới xếp hàng trước cử tri đó.
3. Chủ tịch ban bầu cử có thể đợi đến khi nhận được yêu cầu hoặc có thể kiểm tra những cử tri đang xếp hàng xem cử tri nào có thể được quyền ưu tiên về thứ tự bỏ phiếu và cho họ cơ hội để lên đứng xếp hàng phía trước.
4. Cán bộ bầu cử không thể yêu cầu một cử tri cung cấp bằng chứng rằng họ gặp vấn đề trong việc di chuyển khi họ yêu cầu được cấp quyền ưu tiên về thứ tự bỏ phiếu.

投票优先权通知书

根据第 63.0013 节，选举代码：

选举官员可能会为有**行动障碍**（严重损害其行动能力） 的个人提供**投票优先权**

- 一个人在协助有行动障碍的人员时，也可根据个人要求，获取投票优先权。
- 残疾和可使您有资格获得投票优先权的问题 - 包括瘫痪 肺部疾病 使用便携式氧气 心脏疾病，由于关节炎、神经疾病或整形、被限制在轮椅上、关节炎 脚部疾病而严重限制了行走能力，若没有停下来休息 或使用托架、手杖 拐杖或其他辅助设备无法走 200 英尺。
- 那些希望获得投票优先权，并经批准可在投票站他人排队投票之前投票的选民可能会向在投票站工作的任何选举官员表明这一点。首席选举法官将决定是否将选民和选民的助理（如适用）带到队列前面。

选举官员说明：

1. 将此通知张贴在投票站的一个或多个地点，在那里等待投票的人员可阅读该通知。请注意，它也将被张贴在选举当局的网站上，以及国务卿的网站上。
2. 首席选举官员可能会允许将有行动障碍的选民以及任何助理（如果已请求）在投票前转移到投票队列前面，并在比该选民早到达投票点的其他人员之前进行处理。
3. 首席选举官员可能会等待接收这样的请求，或者可能会为那些看起来符合投票优先权的选民检查队列，并为他们提供移至队列前方的机会。
4. 选举官员不得要求申请投票优先权的选民提交行动障碍的证明。